TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 31 - 01 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tư

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trường Thọ

Bà Trần Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Ni – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Trần Ngọc Bích – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2022/TLPT – HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 93/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm: 38/2022/QĐ-PT ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- NgU đơn: Chị Đặng Thị Kim P, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 27B/2, ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số 27B/2, ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

Do có kháng cáo của: Anh Nguyễn Văn T – Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, ngU đơn chị Đặng Thị Kim P trình bày: Qua quen biết chị P và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa Phước, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/5/2002. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xU cải nhau, không có tiếng nói chung, anh T không lo làm ăn và nhiều lần vô cớ gây sự đánh đập chị P. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay. Nay chị P yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Đặng Anh Q, sinh ngày 18/5/2002; Nguyễn Đặng Thành P, sinh ngày 28/12/2009 và Nguyễn Đặng Thúy U, sinh ngày 19/11/2011. Khi ly hôn chị P yêu cầu nuôi hai con chung Nguyễn Đặng Thành P, sinh ngày 28/12/2009 và Nguyễn Đặng Thúy U, sinh ngày 19/11/2011và không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Đối với Nguyễn Đặng Anh Q đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày như sau:*

Anh T thống nhất lời trình bày của chị P về quan hệ hôn nhân. Còn mâu thuẫn vợ chồng anh T không đồng ý với lời trình bày của chị P và anh cũng không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Đặng Anh Q, sinh ngày 18/5/2002; Nguyễn Đặng Thành P, sinh ngày 28/12/2009 và Nguyễn Đặng Thúy U, sinh ngày 19/11/2011. Anh T không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết;

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

**Tại bản án hôn nhân sơ thẩm số 93/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:*

- Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Áp dụng Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

TU xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Kim P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Thị Kim P được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đặng Thành P, sinh năm 2009 và Nguyễn Đặng Thúy U, sinh năm 2011 cho chị Đặng Thị Kim P được trực tiếp nuôi dưỡng. Con chung Nguyễn Đặng Anh Q, sinh năm 2002 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tài sản chung, nợ chung; về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 27/7/2022 bị đơn Nguyễn Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Không đồng ý ly hôn với chị Đặng Thị Kim P.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn Nguyễn Văn T không đồng ý ly hôn với chị P, yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con.

Vị Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến về tính có căn cứ và hợp pháp việc kháng cáo của bị đơn Nguyễn Văn T; về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm; Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về phần bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn; Giữ ngU án sơ thẩm; Bị đơn phải nộp án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 27/7/2022 anh T kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định. Nên đơn kháng cáo của anh T được xem xét theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự. NgU đơn Đặng Thị Kim P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ngU đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của anh T không đồng ý ly hôn với chị P. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị P cho rằng vợ chồng thường xuyên cải nhau, không có tiếng nói chung, anh T không lo làm ăn và nhiều lần vô cớ gây sự đánh đập chị P, anh T hay ghen tuông vô cớ, vợ chồng ly thân từ tháng 5/2021 đến nay. Anh T thừa nhận trước đây anh T có đánh chị P nhưng lúc đó do lỗi của chị P. Nay anh T không đồng ý ly hôn vì vợ chồng không có mâu thuẫn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung. Xét thấy, giữa anh T và chị P đã xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn, chị P cương quyết ly hôn và anh T, chị P đã ly thân từ tháng 5/2021 đến nay,hiện tại chị bỏ đi nơi khác sinh sống. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết cho chị P được ly hôn với anh T là có căn cứ.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Đặng Anh Q, sinh ngày 18/5/2002; Nguyễn Đặng Thành P, sinh ngày 28/12/2009 và Nguyễn Đặng Thúy U, sinh ngày 19/11/2011. Sau khi ly hôn chị P yêu cầu nuôi hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Còn Nguyễn Đặng Anh Q đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Xét thấy chị P yêu cầu nuôi cháu P và cháu U là có căn cứ bởi vì sau khi xét xử sơ thẩm, anh T không có kháng cáo về phần con chung, hai cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T; Giữ ngU án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị đơn Nguyễn Văn T phải chịu án phí phúc thẩm theo khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tài sản chung, nợ chung, về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Văn T; Giữ ngU Bản án sơ thẩm số: 93/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngU đơn chị Đặng Thị Kim P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Thị Kim P được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đặng Thành P, sinh năm 2009 và Nguyễn Đặng Thúy U, sinh năm 2011 cho chị Đặng Thị Kim P được trực tiếp nuôi dưỡng. Con chung Nguyễn Đặng Anh Q, sinh năm 2002 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004177 ngày 27/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Z, tỉnh Vĩnh Long. Anh Nguyễn Văn T đã nộp xong.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tài sản chung, nợ chung, về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tU án.

Nơi nhận:
- TANDTC: 01;
- VKSNDTVL: 02;
- TNV: 01;
- TAND LH: 01;
- Chi cục LH; 01;
- Đ/s: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 06.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tư